

Số: 464/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 26 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 503/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1993; Thường trú: Tổ 2, thôn Phú B, xã Vĩnh T, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Số A đường Lê Đức T, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Vũ Ngọc Vân V, sinh năm 1995; Địa chỉ: Số A đường Đông H, ấp Hòa B, xã Đông H, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 07/4/2022; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/4/2022; ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; không có con chung và không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V tự nguyện ly hôn; không có con chung và không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Trảng B, tỉnh Đồng Nai cấp cho ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V không có.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, mỗi người chịu 150.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0048090 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Ngọc H và bà Vũ Ngọc Vân V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hồng Cúc**